

CÁC ĐẦU CARTRIDGE HỆ P

xx = 60 (60 Series 325°C - 358°C)

xx = 75 (70 Series 350°C - 398°C)

xx = 80 (80 Series 420°C - 475°C)

	PxxBV010		
	Bevel 60° 1.00mm (0.04")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60BV010	N/A	Xem bảng số liệu
	P75BV010	N/A	Xem bảng số liệu
	P80BV010	N/A	Xem bảng số liệu

	PxxBV030		
	Bevel 45° 3.00mm (0.12")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60BV030	N/A	Xem bảng số liệu
	P75BV030	N/A	Xem bảng số liệu
	P80BV030	N/A	Xem bảng số liệu

	PxxC004		
	Conical 0.40mm (0.016")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60C004	N/A	Xem bảng số liệu
	P75C004	N/A	Xem bảng số liệu
	P80C004	N/A	Xem bảng số liệu

	PxxC010		
	Conical 1.00mm (0.04")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60C010	N/A	Xem bảng số liệu
	P75C010	N/A	Xem bảng số liệu
	P80C010	N/A	Xem bảng số liệu

	PxxCH012		
	Chisel 30° 1.20mm (0.047")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60CH012	N/A	Xem bảng số liệu
	P75CH012	N/A	Xem bảng số liệu
	P80CH012	N/A	Xem bảng số liệu

	PxxCH016		
	Chisel 30° 1.60mm (0.06")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60CH016	N/A	Xem bảng số liệu
	P75CH016	N/A	Xem bảng số liệu
	P80CH016	N/A	Xem bảng số liệu

	PxxCH024		
	Chisel 30° 2.40mm (0.09")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60CH024	N/A	Xem bảng số liệu
	P75CH024	N/A	Xem bảng số liệu
	P80CH024	N/A	Xem bảng số liệu

	PxxCH030		
	Chisel 30° 3.00mm (0.12")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60CH030	STP-CH30	Xem bảng số liệu
	P75CH030	SFP-CH30	Xem bảng số liệu
	P80CH030	SCP-CH30	Xem bảng số liệu

	PxxCH032		
	Chisel 90° 3.20mm (0.13")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60CH032	N/A	Xem bảng số liệu
	P75CH032	N/A	Xem bảng số liệu
	P80CH032	N/A	Xem bảng số liệu

	PxxCH052		
	Chisel 30° 5.20mm (0.20")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60CH052	N/A	Xem bảng số liệu
	P75CH052	N/A	Xem bảng số liệu
	P80CH052	N/A	Xem bảng số liệu

	PxxK047		
	Knife 4.70mm (0.185")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60K047	N/A	Xem bảng số liệu
	P75K047	N/A	Xem bảng số liệu
	P80K047	N/A	Xem bảng số liệu

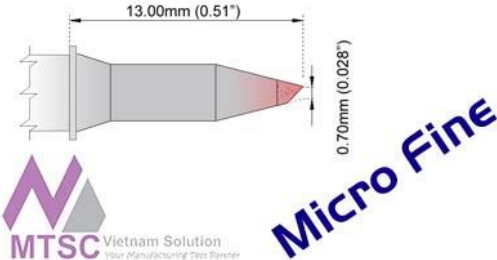
	PxxWV020		
	Hoof w/Dent 45° 2.00mm (0.08")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60WV020	N/A	Xem bảng số liệu
	P75WV020	N/A	Xem bảng số liệu
	P80WV020	N/A	Xem bảng số liệu

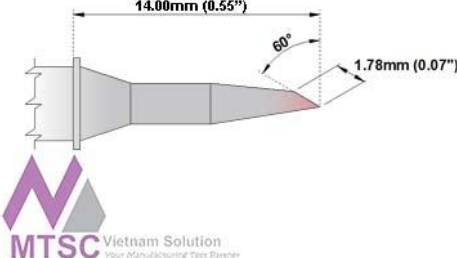
	PxxWV031		
	Hoof w/Dent 60° 3.10mm (0.122")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60WV031	N/A	Xem bảng số liệu
	P75WV031	N/A	Xem bảng số liệu
	P80WV031	N/A	Xem bảng số liệu

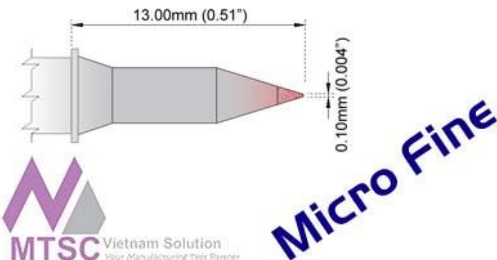
	PxxB325		
	Bent Sharp 30° 0.4mm (0.016")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60B325	STP-CNB04	Xem bảng số liệu
	P75B325	SFP-CNB04	Xem bảng số liệu
	P80B325	SCP-CNB04	Xem bảng số liệu

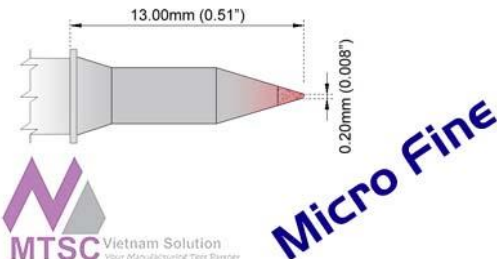
	PxxBS375		
	Bent Sharp 0.25mm (0.01")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60BS375	N/A	Xem bảng số liệu
	P75BS375	N/A	Xem bảng số liệu
	P80BS375	N/A	Xem bảng số liệu

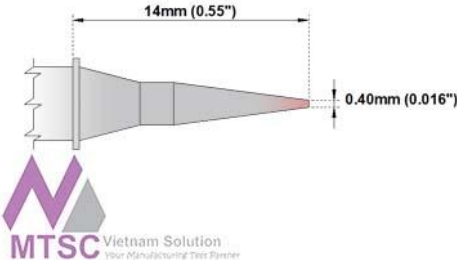
	PxxBS602		
	Bevel 60° 1.8mm (0.07")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60BS602	N/A	Xem bảng số liệu
	P75BS602	N/A	Xem bảng số liệu
	P80BS602	N/A	Xem bảng số liệu

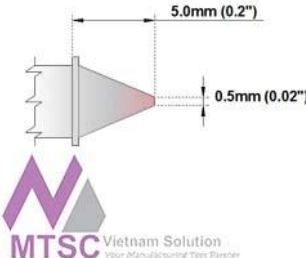
	PxxBV007		
	Bevel 45° 0.7mm (0.028\"), Micro Fine		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60BV007	N/A	Xem bảng số liệu
	P75BV007	N/A	Xem bảng số liệu
	P80BV007	N/A	Xem bảng số liệu

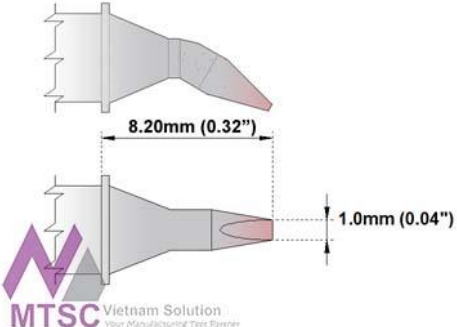
	PxxBV350		
	Bevel 60° 1.78mm (0.07\" data-bbox="498 335 675 350">		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60BV350	N/A	Xem bảng số liệu
	P75BV350	N/A	Xem bảng số liệu
	P80BV350	N/A	Xem bảng số liệu

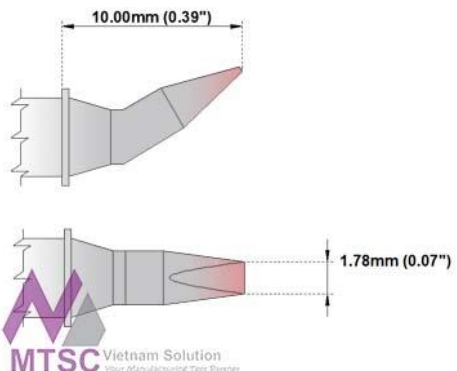
	PxxC001		
	Conical 0.10mm (0.004\" data-bbox="498 545 745 560">		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60C001	N/A	Xem bảng số liệu
	P75C001	N/A	Xem bảng số liệu
	P80C001	N/A	Xem bảng số liệu

	PxxC002		
	Conical 0.20mm (0.008\" data-bbox="498 785 745 800">		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60C002	N/A	Xem bảng số liệu
	P75C002	N/A	Xem bảng số liệu
	P80C002	N/A	Xem bảng số liệu

 MTSC Vietnam Solution Your Manufacturing Test Partner	PxxC300		
	Conical 0.4mm (0.016")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60C300	STP-CNL04	Xem bảng số liệu
	P75C300	SFP-CNL04	Xem bảng số liệu
	P80C300	SCP-CNL04	Xem bảng số liệu

 MTSC Vietnam Solution Your Manufacturing Test Partner	PxxC301		
	Conical 0.5mm (0.02")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60C301	STP-CN05	Xem bảng số liệu
	P75C301	SFP-CN05	Xem bảng số liệu
	P80C301	SCP-CN05	Xem bảng số liệu

 MTSC Vietnam Solution Your Manufacturing Test Partner	PxxCB224		
	Chisel Bent 30° 1.0mm (0.04")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60CB224	N/A	Xem bảng số liệu
	P75CB224	N/A	Xem bảng số liệu
	P80CB224	N/A	Xem bảng số liệu

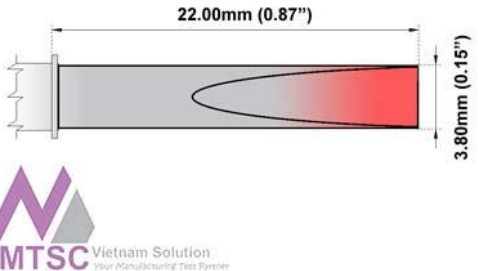
 MTSC Vietnam Solution Your Manufacturing Test Partner	PxxCB225		
	Chisel Bent 30° 1.78mm (0.07")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60CB225	N/A	Xem bảng số liệu
	P75CB225	N/A	Xem bảng số liệu
	P80CB225	N/A	Xem bảng số liệu

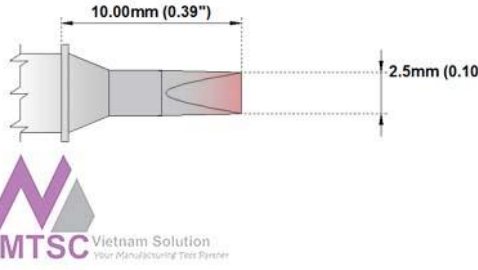
	PxxCB226		
	Chisel Bent 30° 1.5mm (0.06")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60CB226	STP-CHB15	Xem bảng số liệu
	P75CB226	SFP-CHB15	Xem bảng số liệu
	P80CB226	SCP-CHB15	Xem bảng số liệu

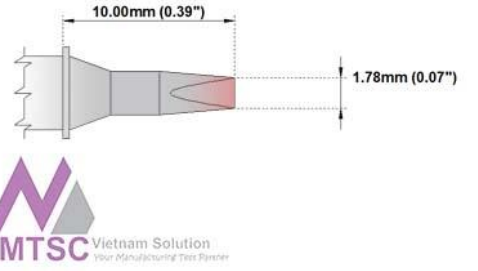
	PxxCH004		
	Chisel 30° 0.4mm (0.016"), Micro Fine		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60CH004	N/A	Xem bảng số liệu
	P75CH004	N/A	Xem bảng số liệu
	P80CH004	N/A	Xem bảng số liệu

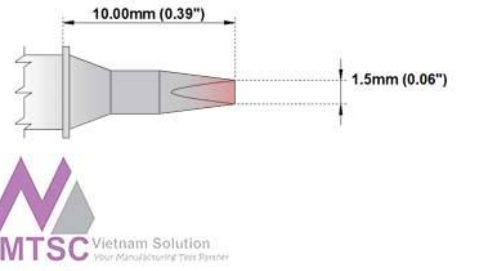
	PxxCH006		
	Chisel 30° 0.6mm (0.024"), Micro Fine		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60CH006	N/A	Xem bảng số liệu
	P75CH006	N/A	Xem bảng số liệu
	P80CH006	N/A	Xem bảng số liệu

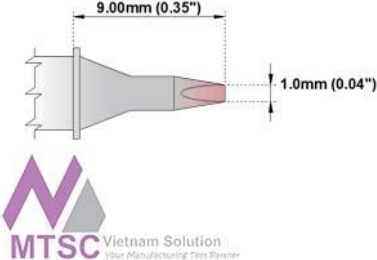
	PxxCH008		
	Chisel 30° 0.8mm (0.031"), Micro Fine		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60CH008	N/A	Xem bảng số liệu
	P75CH008	N/A	Xem bảng số liệu
	P80CH008	N/A	Xem bảng số liệu

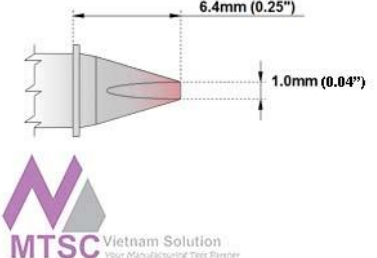
	PxxCH038		
	Chisel 30° 3.80mm (0.15")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60CH038	N/A	Xem bảng số liệu
	P75CH038	N/A	Xem bảng số liệu
	P80CH038	N/A	Xem bảng số liệu

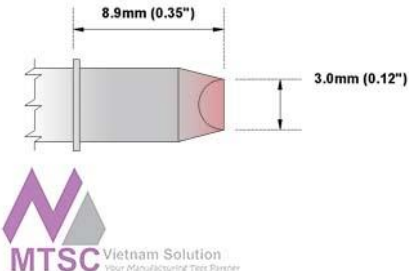
	PxxCH175		
	Chisel 30° 2.5mm (0.10")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60CH175	STP-CH25	Xem bảng số liệu
	P75CH175	SFP-CH25	Xem bảng số liệu
	P80CH175	SCP-CH25	Xem bảng số liệu

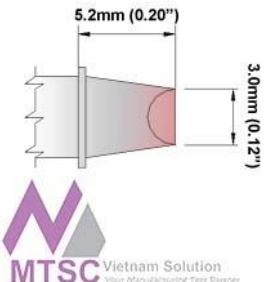
	PxxCH176		
	Chisel 30° 1.78mm (0.07")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60CH176	STP-CH20	Xem bảng số liệu
	P75CH176	SFP-CH20	Xem bảng số liệu
	P80CH176	SCP-CH20	Xem bảng số liệu

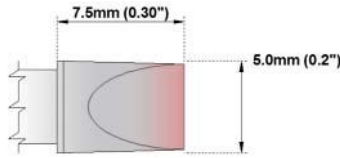
	PxxCH177		
	Chisel 30° 1.5mm (0.06")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60CH177	STP-CH15	Xem bảng số liệu
	P75CH177	SFP-CH15	Xem bảng số liệu
	P80CH177	SCP-CH15	Xem bảng số liệu

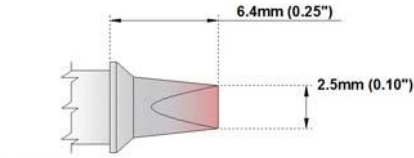
	PxxCH178		
	Chisel 30° 1.0mm (0.04")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60CH178	STP-CH10	Xem bảng số liệu
	P75CH178	SFP-CH10	Xem bảng số liệu
	P80CH178	SCP-CH10	Xem bảng số liệu

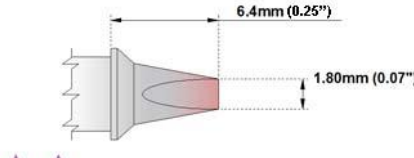
	PxxCH179		
	Chisel 30° 1.0mm (0.04")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60CH179	N/A	Xem bảng số liệu
	P75CH179	N/A	Xem bảng số liệu
	P80CH179	N/A	Xem bảng số liệu

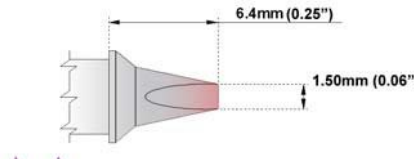
	PxxCH180		
	Chisel 90° 3.0mm (0.12")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60CH180	N/A	Xem bảng số liệu
	P75CH180	N/A	Xem bảng số liệu
	P80CH180	N/A	Xem bảng số liệu

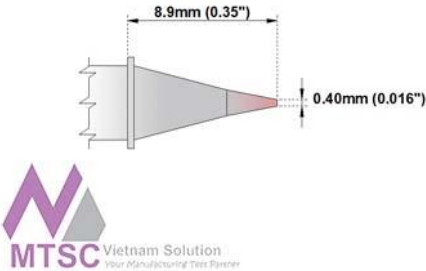
	PxxCH181		
	Chisel 90° 3.0mm (0.12")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60CH181	N/A	Xem bảng số liệu
	P75CH181	N/A	Xem bảng số liệu
	P80CH181	N/A	Xem bảng số liệu

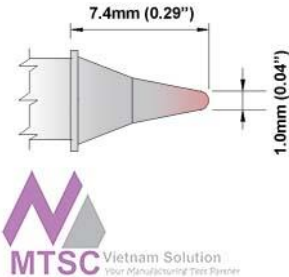
 	PxxCH250		
	Chisel Extra Large 5.0mm (0.20")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60CH250	STP-CH50	Xem bảng số liệu
	P75CH250	SFP-CH50	Xem bảng số liệu
	P80CH250	SCP-CH50	Xem bảng số liệu

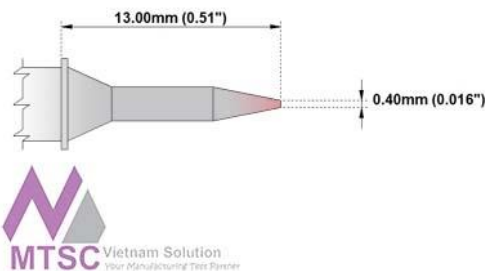
 	PxxCP200		
	Chisel 30° 2.5mm (0.10")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60CP200	N/A	Xem bảng số liệu
	P75CP200	N/A	Xem bảng số liệu
	P80CP200	N/A	Xem bảng số liệu

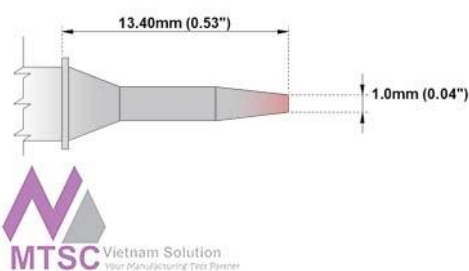
 	PxxCP201		
	Chisel 30° 1.80mm (0.07")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60CP201	N/A	Xem bảng số liệu
	P75CP201	N/A	Xem bảng số liệu
	P80CP201	N/A	Xem bảng số liệu

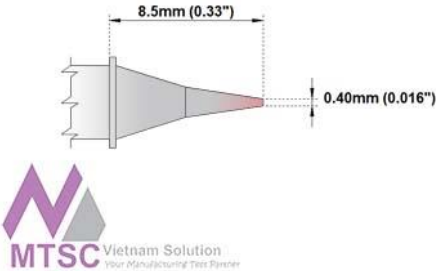
 	PxxCP202		
	Chisel 30° 1.80mm (0.07")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60CP202	N/A	Xem bảng số liệu
	P75CP202	N/A	Xem bảng số liệu
	P80CP202	N/A	Xem bảng số liệu

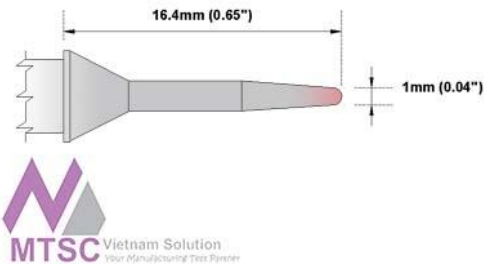
	PxxCP302		
	Conical 0.4mm (0.016")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60CP302	STP-CN04	Xem bảng số liệu
	P75CP302	SFP-CN04	Xem bảng số liệu
	P80CP302	SCP-CN04	Xem bảng số liệu

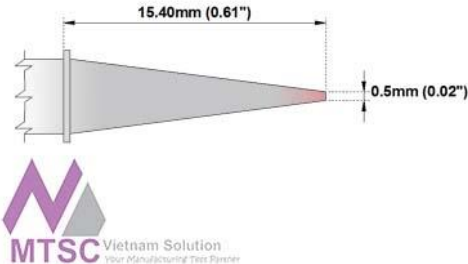
	PxxCP303		
	Conical Sharp 1.0mm (0.04")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60CP303	N/A	Xem bảng số liệu
	P75CP303	N/A	Xem bảng số liệu
	P80CP303	N/A	Xem bảng số liệu

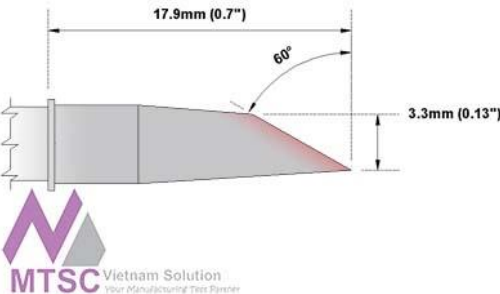
	PxxCS150		
	Conical Sharp 0.4mm (0.016")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60CS150	N/A	Xem bảng số liệu
	P75CS150	N/A	Xem bảng số liệu
	P80CS150	N/A	Xem bảng số liệu

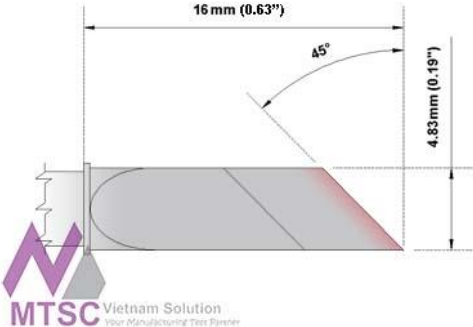
	PxxCS151		
	Conical Sharp 1.0mm (0.04")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60CS151	N/A	Xem bảng số liệu
	P75CS151	N/A	Xem bảng số liệu
	P80CS151	N/A	Xem bảng số liệu

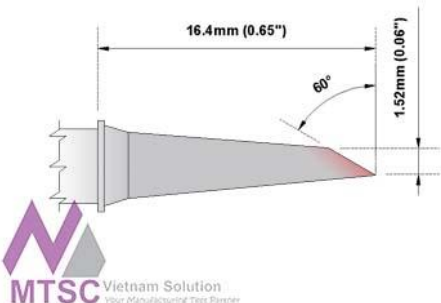
	PxxCS152		
	Conical Sharp 0.4mm (0.016")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60CS152	N/A	Xem bảng số liệu
	P75CS152	N/A	Xem bảng số liệu
	P80CS152	N/A	Xem bảng số liệu

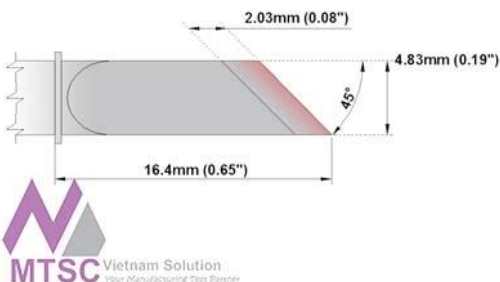
	PxxCS154		
	Conical Sharp 1.0mm (0.04")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60CS154	N/A	Xem bảng số liệu
	P75CS154	N/A	Xem bảng số liệu
	P80CS154	N/A	Xem bảng số liệu

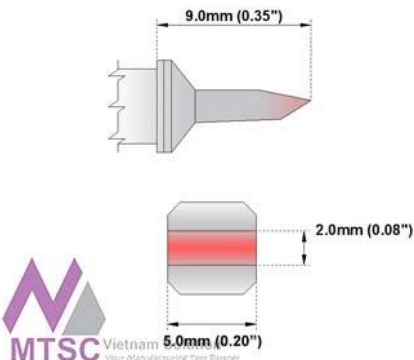
	PxxCS155		
	Conical Sharp 0.5mm (0.02")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60CS155	N/A	Xem bảng số liệu
	P75CS155	N/A	Xem bảng số liệu
	P80CS155	N/A	Xem bảng số liệu

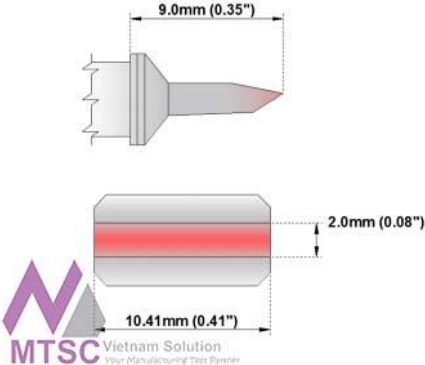
	PxxDS525		
	Hoof 60° 3.3mm (0.13")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60DS525	STP-DRH35	Xem bảng số liệu
	P75DS525	SFP-DRH35	Xem bảng số liệu
	P80DS525	SCP-DRH35	Xem bảng số liệu

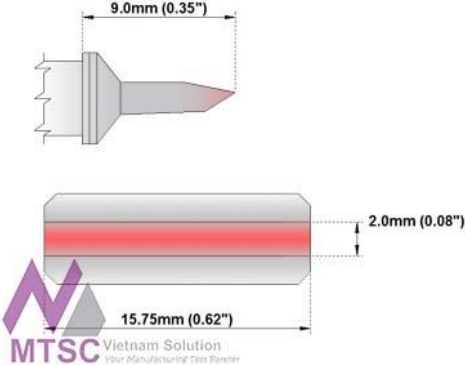
	PxxDS526		
	Knife 4.83mm (0.19\"), Increased Tin Area 5.84mm (0.23\" data-bbox="498 125 888 140">		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60DS526	STP-DRK50	Xem bảng số liệu
	P75DS526	SFP-DRK50	Xem bảng số liệu
	P80DS526	SCP-DRK50	Xem bảng số liệu

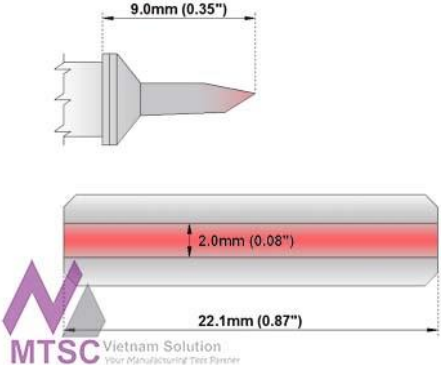
	PxxDS529		
	Hoof 60° 1.52mm (0.06\" data-bbox="498 335 668 350">		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60DS529	STP-DRH15	Xem bảng số liệu
	P75DS529	SFP-DRH15	Xem bảng số liệu
	P80DS529	SCP-DRH15	Xem bảng số liệu

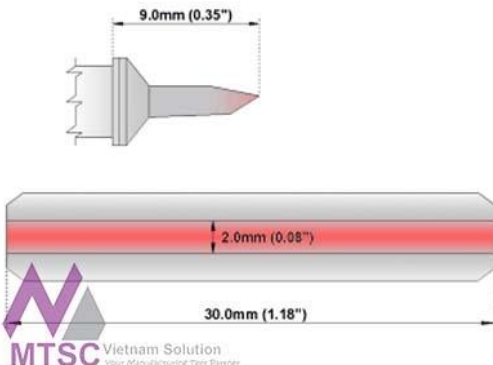
	PxxK100		
	Knife 4.83mm (0.19\"), Tin Area 2.03mm (0.08\" data-bbox="498 545 818 560">		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60K100	STP-DRK50	Xem bảng số liệu
	P75K100	SFP-DRK50	Xem bảng số liệu
	P80K100	SCP-DRK50	Xem bảng số liệu

	PxxLB124		
	Blade Tip 5.00mm (0.20\" data-bbox="498 785 672 800">		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60LB124	N/A	Xem bảng số liệu
	P75LB124	N/A	Xem bảng số liệu
	P80LB124	N/A	Xem bảng số liệu

	PxxLB125		
	Blade Tip 10.41mm (0.41")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60LB125	RTP-BL1	Xem bảng số liệu
	P75LB125	RFP-BL1	Xem bảng số liệu
	P80LB125	RCP-BL1	Xem bảng số liệu

	PxxLB126		
	Blade Tip 15.75mm (0.62")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60LB126	RTP-BL2	Xem bảng số liệu
	P75LB126	RFP-BL2	Xem bảng số liệu
	P80LB126	RCP-BL2	Xem bảng số liệu

	PxxLB127		
	Blade Tip 22.1 mm (0.87")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60LB127	RTP-BL3	Xem bảng số liệu
	P75LB127	RFP-BL3	Xem bảng số liệu
	P80LB127	RCP-BL3	Xem bảng số liệu

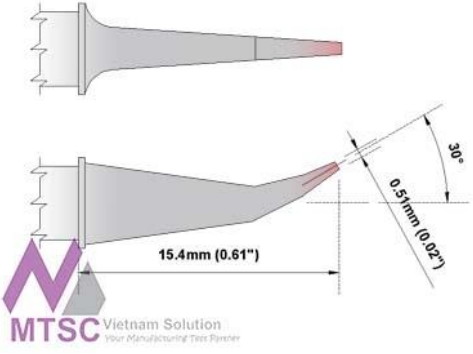
	PxxLB128		
	Blade Tip 30.0 mm (1.18")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60LB128	N/A	Xem bảng số liệu
	P75LB128	N/A	Xem bảng số liệu
	P80LB128	N/A	Xem bảng số liệu

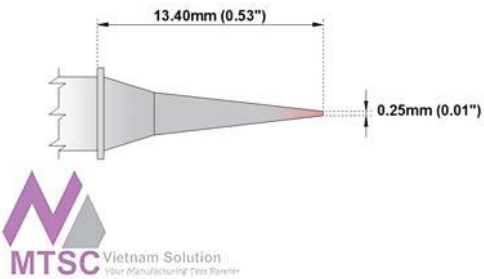
	PxxLC650		
	Chisel Extra Large 5.0mm (0.20")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60LC650	N/A	Xem bảng số liệu
	P75LC650	N/A	Xem bảng số liệu
	P80LC650	N/A	Xem bảng số liệu

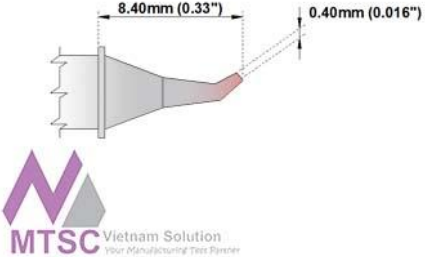
	PxxLR400		
	Bevel 60° Long Reach 1.0mm (0.04")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60LR400	STP-BVL10	Xem bảng số liệu
	P75LR400	SFP-BVL10	Xem bảng số liệu
	P80LR400	SCP-BVL10	Xem bảng số liệu

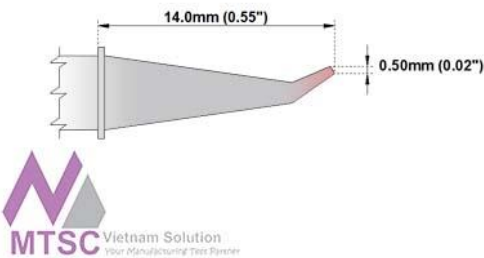
	PxxLR401		
	Hoof Long Reach 60° 3.05mm (0.12")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60LR401	N/A	Xem bảng số liệu
	P75LR401	N/A	Xem bảng số liệu
	P80LR401	N/A	Xem bảng số liệu

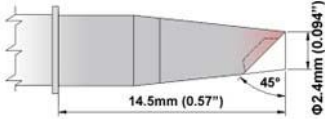
	PxxLR403		
	Chisel 60° Long Reach 1.78mm (0.07")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60LR403	STP-CHL20	Xem bảng số liệu
	P75LR403	SFP-CHL20	Xem bảng số liệu
	P80LR403	SCP-CHL20	Xem bảng số liệu

 MTSC Vietnam Solution Your Manufacturing Test Partner	PxxMD575		
	Hook Long 30° Fine 0.51mm (0.02")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60MD575	STP-DRH05	Xem bảng số liệu
	P75MD575	SFP-DRH05	Xem bảng số liệu
	P80MD575	SCP-DRH05	Xem bảng số liệu

 MTSC Vietnam Solution Your Manufacturing Test Partner	PxxMF375		
	Micro Fine 0.25mm (0.01")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60MF375	N/A	Xem bảng số liệu
	P75MF375	N/A	Xem bảng số liệu
	P80MF375	N/A	Xem bảng số liệu

 MTSC Vietnam Solution Your Manufacturing Test Partner	PxxSB275		
	Bent Sharp 30° 0.4mm (0.016")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60SB275	N/A	Xem bảng số liệu
	P75SB275	N/A	Xem bảng số liệu
	P80SB275	N/A	Xem bảng số liệu

 MTSC Vietnam Solution Your Manufacturing Test Partner	PxxSB276		
	Bent Sharp 30° 0.5mm (0.02")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60SB276	STP-CNB05	Xem bảng số liệu
	P75SB276	SFP-CNB05	Xem bảng số liệu
	P80SB276	SCP-CNB05	Xem bảng số liệu

 	PxxWV300		
	Hoof w/Dent 45° 2.40mm (0.09")		
	Mã TMT	Mã Metcal	Thông số kỹ thuật
	P60WV300	N/A	Xem bảng số liệu
	P75WV300	N/A	Xem bảng số liệu
	P80WV300	N/A	Xem bảng số liệu